

NGHỊ QUYẾT

Về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Cần Thơ

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tám (khóa XI) "về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế" xác định 9 nhiệm vụ, giải pháp then chốt. Trong đó, "*Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo*" là một trong những giải pháp quan trọng. Nghị quyết khẳng định: "*Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo.*"

Với vai trò là trường trọng điểm về đào tạo nguồn nhân lực cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) và cả nước, trong nhiều năm qua, Trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT) không ngừng phát triển về mọi mặt. Trong đó, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển cơ sở vật chất được thực hiện một cách hiệu quả từ các chương trình, dự án hợp tác quốc tế (HTQT). Một số dự án HTQT quan trọng đã tạo đà đột phá cho trường ĐHCT như Chương trình MHO (do Chính phủ Hà Lan tài trợ), chương trình VLIR (Chính phủ Bỉ tài trợ), chương trình viện trợ không hoàn lại của chính phủ Nhật Bản để xây Khoa Nông nghiệp & Sinh học ứng dụng và nhiều dự án quốc tế khác, đóng góp nguồn kinh phí phát triển Nhà trường khoảng 70 triệu USD trong giai đoạn từ năm 1994 đến 2013.

Tuy nhiên, từ những năm 1990, trường ĐHCT không còn được thụ hưởng các chương trình, dự án quốc tế tầm cỡ như trước. Các đầu tư lớn, được thụ hưởng chủ yếu từ nguồn vốn vay của Chính phủ, đáng kể như Dự án Giáo dục Đại học từ nguồn vay Ngân hàng thế giới. Các dự án HTQT khác được thực hiện với nguồn kinh phí chỉ đến vài triệu USD.

Một trong những nguyên nhân căn bản của hiện trạng này là do Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng nước nghèo, các viện trợ không hoàn lại cũng dần bị cắt giảm.

Hơn nữa, hoạt động HTQT cần sự viện trợ không hoàn lại ở giai đoạn hiện nay đòi hỏi sự liên kết đa phương với yếu tố cạnh tranh cao, đặc biệt là cạnh tranh với nhóm các quốc gia nghèo. Bên cạnh đó, việc phát huy tính năng động và thế mạnh của một trường đa ngành chưa thật sự hiệu quả, dẫn đến hoạt động HTQT diễn ra không đồng đều giữa các đơn vị trong trường. Ngoài ra, mặc dù được đề cập nhiều lần, song Nhà trường vẫn chưa có chính sách cụ thể nhằm khuyến khích các cá nhân, đơn vị tích cực, năng động hơn nữa trong hoạt động HTQT. Bối cảnh HTQT hiện nay đã và đang đòi hỏi sự thích ứng mới trong chiến lược HTQT của trường ĐHCT.

Nghị quyết nhiệm kỳ 2010-2015 của Đảng bộ trường ĐHCT xác định nhiệm vụ phải tiếp tục phát huy nội lực của đơn vị kết hợp với sự hỗ trợ của các đối tác truyền thống để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động HTQT, nhằm giữ vững và từng bước nâng cao hơn uy tín của Trường, tiến tới là trường đại học xuất sắc của Việt Nam.

Thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và phương hướng công tác của Nhà trường, định hướng của Đảng và Chính phủ về Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy trường ĐHCT ban hành nghị quyết "**tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động hợp tác quốc tế của Trường Đại học Cần Thơ**".

II. MỤC TIÊU

2.1 Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đổi mới để nâng cao hơn nữa chất lượng và uy tín của hoạt động HTQT của trường ĐHCT, góp phần nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ để đưa trường ĐHCT trở thành một trường đại học xuất sắc trong khu vực.

2.2 Mục tiêu cụ thể

1) Hoạt động HTQT của Trường tiếp tục đi vào chiều sâu, khai thác hiệu quả các thỏa thuận hợp tác (MOU), các dự án và hoạt động HTQT cho công tác đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ.

2) Nâng cao năng lực cá nhân và đơn vị trong hoạt động HTQT, đảm bảo đủ năng lực trong phát triển dự án/đề tài và cạnh tranh thành công các dự án HTQH cho đơn vị và Trường.

3) Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả HTQT của các đơn vị và của Trường, phấn đấu đến năm 2017 các đơn vị đều có dự án và hoạt động HTQT, trong đó các đơn vị HTQT mạnh tiếp tục phát huy làm động lực chính hoạt động HTQT của Trường.

4) Thu hút các trường, doanh nghiệp ngoài nước hợp tác với các đơn vị và Trường trong đào tạo, nghiên cứu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1) Tổng kết, đánh giá một cách toàn diện hoạt động HTQT của Nhà trường, từ đó xác định mục tiêu và giải pháp triển khai hoạt động HTQT giai đoạn 2014-2017 và chiến lược HTQT đến 2030.

2) Xác định các đối tác chiến lược để xây dựng các dự án HTQT đa phương và các đối tác chiến lược để phát triển hoạt động hợp tác về đào tạo quốc tế và nghiên cứu, đặc biệt là đào tạo sau đại học.

3) Tăng quy mô đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách của Nhà nước qua các đề án như 911; xây dựng chính sách thông thoáng cho cán bộ học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách Nhà nước.

4) Phát huy thế mạnh đa ngành trong hoạt động HTQT, đặc biệt, huy động mọi nguồn lực cần thiết để phối hợp với chuyên gia xây dựng và được phê duyệt; và thực hiện thành công dự án ODA của Chính phủ Nhật Bản, đưa trường ĐHCT thành một trường đại học xuất sắc trong khu vực.

5) Xây dựng cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia hoạt động đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ tại Trường.

6) Nâng cao năng lực và có chính sách khuyến khích nhằm phát huy tính năng động của cá nhân, đơn vị trong tìm kiếm, kết nối thành công dự án HTQT; lấy đơn vị làm nền tảng của HTQT; có chính sách ưu tiên, khuyến khích các đơn vị còn yếu trong hoạt động HTQT.

7) Xây dựng các nhóm liên kết trong và ngoài trường để chuyên phát triển dự án và tìm kiếm nguồn dự án HTQT. Có cơ chế thu hút nhiều trường/viện và doanh nghiệp nước ngoài thành lập văn phòng và hay đơn vị hoạt động đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ trong khuôn viên của Trường.

8) Phát triển cách tiếp cận hợp tác đa phương (consortium) qua đẩy mạnh hợp tác địa phương và Trường để tranh thủ nguồn lực HTQT phục vụ phát triển ĐBSCL.

9) Kiện toàn nhân sự Phòng Hợp tác Quốc tế theo hướng tinh và chuyên; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý hoạt động HTQT thông qua việc quy trình hóa và tin học hóa hoạt động HTQT, đảm bảo việc quản lý, phối hợp triển khai công tác HTQT một cách có hệ thống giữa các đơn vị trong trường và Phòng HTQT.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1) Các cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể tổ chức quán triệt nội dung và tầm quan trọng của Nghị quyết đến tất cả đảng viên và cán bộ - viên chức, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết này.

2) Các cấp ủy đảng lãnh đạo chính quyền xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, rút

kinh nghiệm để có giải pháp điều chỉnh hợp lý. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các đơn vị và cá nhân có nhiều đóng góp trong việc thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

3) Giao nhiệm vụ cho chi bộ Phòng Quản lý Khoa học - Hợp tác Quốc tế chỉ đạo Phòng Hợp tác Quốc tế làm đầu mối trong công tác hợp tác quốc tế, tham mưu cho lãnh đạo Nhà trường xây dựng kế hoạch cũng như các cơ chế, chính sách nhằm thực hiện thành công các mục tiêu của Nghị quyết.

4) Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức đảng và các tổ chức đoàn thể trong Trường để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đ/c Đảng ủy viên, BGH;
- Các đảng bộ, chi bộ cơ sở;
- Tổ chức đoàn thể cấp trường;
- Lưu: VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Đã ký

Trần Thị Thanh Hiền